

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 673 /QĐ-CDQN ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)

<b>Tên ngành:</b>	CHĂN NUÔI - THÚ Y
<b>Mã ngành:</b>	5620120
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Trung cấp
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính qui
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
<b>Thời gian đào tạo:</b>	2 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Chăn nuôi - Thú y trình độ trung cấp là ngành, nghề thực hiện việc sử dụng thiết bị máy móc phục vụ ở lĩnh vực chăn nuôi, thú y và kỹ năng thực hành các quy trình nhân giống, chăm sóc, sử dụng thuốc thú y, vắc - xin; sử dụng dụng cụ thú y, phòng và chữa bệnh dịch cho gia súc, gia cầm; khai thác và pha chế tinh dịch, thực hành sản khoa, thực hiện các dịch vụ về thú y trong các cơ sở chăn nuôi, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người học sau tốt nghiệp, có thể làm việc trong trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi giống gia súc gia cầm, thuốc thú y, sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh thuốc thú y, trung tâm dịch vụ nông nghiệp, các cơ quan nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về chăn nuôi - thú y; các cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi - thú y.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được kiến thức chung về giải phẫu - sinh lý vật nuôi, dược lý học, dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi, kỹ thuật chăn nuôi, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi- thú y;
- Trình bày được kiến thức về cách chẩn đoán và phòng, trị các bệnh thông thường của vật nuôi;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về khai thác và pha chế tinh dịch, thực hành sản khoa;
- Trình bày được tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn cho gia súc, gia cầm;
- Trình bày được cách sử dụng các loại thức ăn, phương pháp chế biến, bảo quản và quản lý thức ăn chăn nuôi;
- Phân biệt, đánh giá, sản xuất, bảo quản, chế biến, sử dụng, kinh doanh các loại thức ăn chăn nuôi, sản phẩm chăn nuôi;
- Thiết kế, xây dựng được chuồng trại chăn nuôi đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Thiết kế, xây dựng, quản lý điều hành các hoạt động chăn nuôi nhằm tạo ra các sản phẩm chăn nuôi có năng suất cao;
- Trình bày được kiến thức về thức ăn chăn nuôi và kinh doanh thuốc thú y;
- Mô tả được các bước mở cửa hàng kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- Mô tả sơ lược được các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

### 1.2.2. Về kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị chăn nuôi và các loại thuốc thú y để phòng, trị bệnh cho vật nuôi đạt hiệu quả cao;
- Thực hiện được việc nhân giống, chăm sóc, nuôi dưỡng và chẩn đoán bệnh cho vật nuôi thông qua triệu chứng lâm sàng, bệnh tích và dịch tễ;
- Thực hiện được các bước mở cửa hàng kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi.
- Kinh doanh thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y đảm bảo hiệu quả, an toàn, vệ sinh môi trường và đúng pháp luật.
- Thực hiện được các công việc sử dụng thức ăn, chế biến và quản lý thức ăn cho gia súc gia cầm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Lập được quy trình phòng bệnh cho đàn vật nuôi hiệu quả;
- Thực hiện được việc theo dõi sức khỏe ban đầu đối với đàn gia súc, gia cầm nhằm phát hiện trường hợp bất thường để có biện pháp xử lý khi cần thiết;
- Thực hiện được các bước công việc trong quy trình ấp trứng gia cầm đạt yêu cầu kỹ thuật;
- Tổ chức và thực hiện được các hoạt động kinh doanh thức ăn, giống vật nuôi, dụng cụ, thiết bị chăn nuôi đạt hiệu quả;
- Thực hiện được công tác thú y trong các cơ sở chăn nuôi, hệ thống khuyến nông địa phương.
- Tuyên truyền vận động cộng đồng tham gia thực hiện các phương án phòng bệnh cho vật nuôi;
- Cập nhật, chia sẻ các thông tin, công nghệ mới trong lĩnh vực chăn nuôi- thú y để đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao.
- Ghi được nhật ký công việc, lập báo cáo nội dung, tiến độ công việc. Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh thú y.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### 1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp;
- Có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất;
- Có khả năng lập kế hoạch, quản lý thời gian, tổ chức và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả.
- Chủ động, sáng tạo, khoa học cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;
- Có tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;
- Thích nghi tốt với môi trường làm việc khó khăn, vất vả;
- Luôn hoàn thành tốt những công việc thường xuyên được giao.
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế.
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chăm sóc, nuôi dưỡng các loại vật nuôi;
- Phòng, chống dịch bệnh;
- Chẩn đoán, điều trị bệnh;
- Khai thác, pha chế và bảo quản tinh dịch;
- Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi;
- Thực hành sản khoa trong thú y;
- Chăn nuôi; Thú y trong khuyến nông;
- Tiếp thị thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y;
- Kinh doanh thức ăn chăn nuôi, giống, dụng cụ, thiết bị chăn nuôi và thuốc thú y.

### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 58 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1275 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun bổ trợ: 60 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 421 giờ; Thực hành, thực tập, bài tập: 1114 giờ; Kiểm tra: 55 giờ

### 3. Nội dung chương trình

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MHT 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MHT 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MHT 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MHT 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MHT 05	Tin học	2	45	15	29	1
MHT 06.1	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
MHT 06.2	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>42</b>	<b>1275</b>	<b>291</b>	<b>945</b>	<b>39</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>6</b>	<b>180</b>	<b>60</b>	<b>111</b>	<b>9</b>
MHECN 07	Giải phẫu - Sinh lý vật nuôi	2	60	20	38	2
MHECN 08	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	2	60	20	37	3
MHECN 09	Dược lý thú y	2	60	20	36	4
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>36</b>	<b>1095</b>	<b>231</b>	<b>834</b>	<b>30</b>
MĐTCN 10	Kỹ thuật nuôi gia cầm	2	60	20	38	2
MĐTCN 11	Kỹ thuật nuôi lợn	2	60	22	35	3
MĐECN 12	Bệnh truyền nhiễm thú y 1	2	60	20	36	4

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MĐECN 13	Bệnh Sản khoa gia súc 1	2	45	15	28	2
MĐTCN 14	Kỹ thuật nuôi gia súc nhai lại	2	60	20	37	3
MĐECN 15	Chẩn đoán và bệnh Nội khoa gia súc	2	45	15	28	2
MĐECN 16	Bệnh Ký sinh trùng thú y	2	45	15	28	2
MĐECN 17	Bệnh Ngoại khoa gia súc	2	45	15	28	2
MHECN 18	Pháp luật chăn nuôi - thú y	2	45	20	23	2
MĐTCN 19	Bảo quản - Chế biến sản phẩm chăn nuôi	2	45	18	25	2
MHECN 20	An toàn sinh học trong chăn nuôi	2	45	18	25	2
MĐECN 21	Chăm sóc, phòng và trị bệnh cho thú cưng	2	45	15	28	2
MĐECN 22	Kỹ thuật truyền giống gia súc	2	45	18	25	2
MĐECN 23	Rèn nghề chăn nuôi - thú y	4	180	0	180	0
MĐECN 24	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
<b>III</b>	<b>Môn học, mô đun bổ trợ</b>	<b>4</b>	<b>60</b>	<b>36</b>	<b>21</b>	<b>3</b>
MHB 01	Kỹ năng mềm	2	30	20	9	1
MHB 02	Bảo vệ môi trường	2	30	16	12	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>58</b>	<b>1590</b>	<b>421</b>	<b>1114</b>	<b>55</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

a) Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí cho người học tự học và tham quan, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, Nhà trường bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, mời Hội cựu chiến binh địa phương giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;

c) Bố trí người học tham gia học các chương trình đào tạo về SKSS/SKTD/HIV,

d) Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	Phổ biến các quy chế đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp. Nội quy, quy chế của trường, phân lớp và làm quen với giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập

2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện của Nhà trường	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề.
3	Tham quan các cơ sở sản xuất	Tập trung nhóm	Cuối năm học	Nhận thức đầy đủ về nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm
4	Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên internet
5	Tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng mềm	Tập trung	Ngoài thời gian học tập	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc làm.
6	Học chương trình đào tạo SKSS/SKTD/HIV	Tập trung	Tuần đầu tiên sau khi nhập học	Trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng HIV cho người học qua đó người học có thể chủ động phòng tránh hậu quả không mong muốn, góp phần bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người học.

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

#### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

a) Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

b) Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

#### 4.5. Các chú ý khác:

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với một số mô-đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. *qlan*



PGS. TS. Vũ Thị Phương Anh